TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1141/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 07-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thành.

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 801/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, cư trú tại: Tổ V, khu vực Z, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng Minh T, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Hoàng Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T vào ngày 29-7-1999. Sau khi cưới, vợ chồng chị về sống

chung với cha mẹ chồng tại tổ X, khu vực Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vợ chồng chị chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do: Anh T lúc nào cũng nghi ngờ chị không chung thủy, lại còn thường hay đi nhậu về gây chuyện thậm chí đánh đập chị; anh T không có trách nhiệm với gia đình, lười biếng, không muốn đi làm. Nhiều lần xảy ra như vậy, gia đình anh T đã la rầy anh và khuyên anh đi làm cùng nhau lo cho con; nhưng tính nào tật nấy, anh T không chịu sửa đổi mà còn quá quắt hơn, chị đã phải dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng. Năm 2016, chị đã gửi đơn ly hôn ra Tòa. Anh T và gia đình anh có gặp chị và nói cho anh T cơ hội sửa chữa. Tòa án cũng đã khuyên can hòa giải, nên chị đã rút đơn ly hôn để cho anh T cơ hội. Sau đó, chị và anh T đã hợp lại, nhưng được một thời gian ngắn thì anh T lại như cũ, không chịu đi làm, không có trách nhiệm với các con, còn thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị bất cứ nơi nào. Hơn 05 tháng nay, chị lại phải thuê nhà ở riêng để tránh mặt anh T. Tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Hiện tại, sức khỏe của chị bình thường, không có mang thai. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị và anh T có 02 con chung là Đỗ Thị Tường M (sinh ngày 26-5-1999) và Đỗ K (sinh ngày 28-9-2006). Sức khỏe của 02 con bình thường. Cháu M đang học đại học và ở với chị, còn cháu K đang ở với anh T nhưng chị vẫn thường xuyên liên lạc với con. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu K, còn cháu M đã trưởng thành nên ở với ai là tùy cháu, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ ai.

* Bị đơn anh Đỗ Hoàng Minh T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của anh T.

* Ý kiến của cháu Đỗ K: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn và giao con chung là cháu K cho chị H nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh

chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Đỗ Hoàng Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Lê Thị H và anh Đỗ Hoàng Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T vào ngày 29-7-1999, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để nhằm động viên, hòa giải, nhưng anh T không đến Tòa, không tỏ rõ thiện chí cũng như mong muốn níu kéo, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh T đã phát sinh từ lâu. Nguyên nhân là do: Vợ chồng không có sự hòa hợp, không làm tròn trách nhiệm đối với nhau, và chị H đã phải thuê nhà ở riêng. Đã có lần chị H gửi đơn khởi kiện ly hôn ra Tòa, nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho vợ chồng cùng hàn gắn, cùng chăm lo cho các con, và Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã một lần đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08-2-2017. Tuy nhiên, đến nay, chị H và anh T vẫn tiếp tục mâu thuẫn và không thể chung sống với nhau được, như theo lời khai của chị H và kết quả xác minh tại địa phương ngày 30-8-2018. Tòa thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Chị H và anh T có 02 con chung là Đỗ Thị Tường M (sinh ngày 26-5-1999) và Đỗ K (sinh ngày 28-9-2006), sức khỏe của các cháu bình thường. Từ khi chị H thuê nhà ở riêng, cháu M đã theo ở với mẹ còn cháu K vẫn ở với cha nhưng vẫn thường hay đến chỗ ở của mẹ, tình cảm mẹ con, chị em gắn bó. Cháu M đã thành niên nên có quyền tự do lựa chọn được ở với cha hoặc mẹ, còn cháu K có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, cũng phù hợp với yêu cầu nuôi con và điều kiện của chị H. Do đó, theo Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Hoàng Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị H và anh Đỗ Hoàng Minh T có 02 con chung là Đỗ Thị Tường M (sinh ngày 26-5-1999) và Đỗ K (sinh ngày 28-9-2006); cháu M đang ở với mẹ còn cháu K đang ở với cha.

2.2. Giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000100 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND xã P, H. T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh